

NHÀ Ở CỦA NG-ỜI THU LAO HUYỆN M-ỜNG KH-ƠNG, TỈNH LÀO CAI

L□ V□N B□

Thu Lao cho đến nay, là nhóm địa ph-ong của dân tộc Tày. Tên Thu Lao do ng-ời Hán gọi và đến nay là tên gọi chính thức của họ. Theo các tài liệu hiện có, Thu Lao, Lão hay Thổ Lão không phải là tên riêng chỉ nhóm ng-ời Thu Lao ở Lào Cai, mà là tên gọi chung cho các nhóm ng-ời thuộc khối Choang ở Trung Quốc tr-ớc đây.

Ng-ời Thu Lao ở Việt Nam c- trú ở huyện M-ờng Kh-ơng và huyện Bắc Hà của tỉnh Lào Cai. Tr-ớc những năm 1970 ch- a có tài liệu nào viết về nhóm tộc ng-ời này. Năm 1973, Ngô Đức Thịnh và Chu Thái Sơn đã tìm hiểu *Ng-ời Thu Lao ở Lào Cai* và công bố trong Thông báo Dân tộc học số 3 – 1973 (tr. 77-81), sau đó công bố lại trong cuốn sách *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam* (Nxb. Khoa học xã hội, H. 1975, tr. 256 – 273). Song từ đó đến nay ch- a có công trình nghiên cứu sâu về họ. Bài viết này, chủ yếu trình bày một số đặc điểm về nhà ở của ng-ời Thu Lao.

Cũng nh- các dân tộc và các nhóm ng-ời khác, nhà ở có vị trí rất quan trọng trong đời sống của ng-ời Thu Lao. Ngôi nhà là nơi c- trú, nơi sinh hoạt gia đình, xã hội, vì thế nó hàm chứa yếu tố văn hoá, xã hội, tín ng-ỡng, phong tục tập quán,... và mang đậm đặc tính dân tộc. Nhà ở (*rản*) của ng-ời Thu Lao ở Lào Cai là loại nhà đất 2 mái (không có chái), t-ờng xung quanh nhà trình đất, mái lợp ngói âm d-ơng, mặt bằng sinh hoạt đ-ợc quy định thống nhất qua từng vị trí trong ngôi nhà.

1. Nguyên vật liệu làm nhà

Nguyên liệu để làm nhà của ng-ời Thu Lao gồm có:

- Gỗ làm cột, xà, kèo, đòn tay, sà,

- Đất làm nguyên liệu trình t-ờng, ngói âm d-ơng,

- Cỏ tranh (*nhố*) để lợp nhà,

- Tre (*mai di*), nửa làm phên dùm, sàn phơi.

Những vật liệu này th-ờng đ-ợc đồng bào khai thác từ rừng. Khi đi lấy vật liệu cũng nh- khi khởi công làm nhà, ng-ời Thu Lao th-ờng chọn ngày tốt. Theo các cộng tác viên cho biết, ngày tốt để làm nhà là ngày hợp với tuổi chủ nhà. Chủ nhà tuổi gà kiêng ngày con mèo, tuổi khỉ kiêng ngày con hổ, tuổi dê kiêng ngày con trâu,... Ng-ời Thu Lao th-ờng lấy gỗ vào những ngày cuối tháng của mùa thu, mùa đông. Theo họ, lấy gỗ vào thời kỳ này cây ít n-ớc nên không bị mọt. Ng-ời ta chọn gỗ tốt để làm cột, kèo, xà, đòn tay. Gỗ lấy về, phải ngâm d-ới suối 2, 3 tháng, sau đó vớt lên dựng quanh mảnh đất đ-ợc chọn làm nhà để cho khô. Đồng bào kiêng lấy những cây gỗ bị cụt ngọn, chết khô, sâu đục vì cho rằng lấy những loại cây này về làm nhà sẽ đem những điều xui xẻo cho chủ nhà mới. Khi đi khai thác nguyên vật liệu để làm nhà ng-ời Thu Lao có tập quán đổi công giữa các hộ gia đình trong làng bản.

Tr-ớc đây nhiều gia đình ng-ời Thu Lao luyện đất làm ngói máng để lợp nhà; nhà nào không có điều kiện mới lấy cỏ tranh về đánh thành phên để lợp. Những năm gần đây, để giải quyết một phần khó khăn cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, Nhà n-ớc có chế độ cấp tám lợp bằng xi măng cho các gia đình, nên hầu nh- không có những ngôi nhà mới lợp bằng ngói máng, cỏ tranh.

T-ờng nhà của ng-ời Thu Lao nói riêng cũng nh- của các dân tộc khu vực biên giới Việt – Trung nói chung đ-ợc trình bằng đất. T-ờng đất dày (40 - 50cm) rất ẩm về mùa đông, mát về mùa hè. Nhà trình t-ờng kiểu này còn có công dụng

nh- một pháo đài phòng thủ vì tr-óc đây vùng biên giới th-ờng xảy ra trộm c-ốp, giặc dã...

2. Chọn h-ớng, xem đất làm nhà

C- trú ở bên s-ờn núi của các thung lũng hẹp, ng-ời Thu Lao luôn có ý thức chọn h-ớng nhà. Nhà của ng-ời Thu Lao không làm theo một h-ớng cố định, bởi họ quan niệm h-ớng nhà đẹp tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mảnh đất, tuổi của chủ nhà và năm xây dựng. Tìm đất để dựng nhà là một việc quan trọng. Ng-ời đi tìm địa điểm làm nhà th-ờng là chủ nhà, bố của chủ nhà, hoặc một ng-ời trong làng, trong họ có kinh nghiệm. Theo quan niệm của ng-ời Thu Lao, địa điểm để dựng nhà phải bảo đảm các yếu tố: đủ đất để canh tác, thuận lợi cho việc dựng nhà đúng h-ớng theo mệnh của chủ nhà, gần nguồn n-ớc. Khi tìm đ-ợc mảnh đất nh- vậy, ng-ời ta lấy dao phát quang một đám ở giữa mảnh đất, sau đó đào một hố sâu khoảng 10cm lên chặt, đặt vào đó 3 hạt thóc (một hạt t-ợng tr-ng cho con ng-ời, một hạt t-ợng tr-ng cho gia súc và một hạt t-ợng tr-ng cho cửa cái) rồi lấy hòn đá đập kín; chờ khoảng 2-3 giờ đồng hồ mở ra xem. Nếu 3 hạt thóc đó vẫn nguyên vị trí, không bị kiến, sâu bọ ăn thì họ cho rằng đó là mảnh đất tốt, làm đ-ợc nhà. Nếu một trong 3 hạt thóc đó bị sâu bọ ăn hoặc kiến tha thì cần xem hạt thóc đó t-ợng tr-ng cho điều gì: Nếu đó là hạt thóc t-ợng tr-ng về cửa cái, gia súc thì cũng có thể làm nhà đ-ợc, nh-ng nếu đó là hạt thóc t-ợng tr-ng cho con ng-ời thì sẽ phải đi tìm mảnh đất khác. Cách chọn đất ở ng-ời Nùng, ng-ời Hmông, ng-ời Tu Dí có hơi khác. Ví dụ, ng-ời Nùng đặt hạt thóc (hoặc hạt ngô) xuống hố rồi trở về nhà chờ xem đêm hôm đó mơ thấy điều gì (điềm lành hay điềm dữ), sáng hôm sau mới mở ra xem để quyết định có làm nhà trên mảnh đất đó hay không. Ngoài cách xem đất nh- trên, ng-ời Thu Lao còn tìm hiểu xem tr-óc đây có con vật gì đã chết còn để lại x-ong cốt trên mảnh đất đó không, nhất là trâu, bò, lợn, hổ, h-ou, nai,... Đồng bào cũng kiêng làm nhà trên mảnh đất có mồ mả. Ngoài việc chọn đất, ng-ời Thu Lao cũng chọn năm để dựng nhà. Ví dụ, ng-ời tuổi Thìn (con rồng) kiêng làm nhà năm Tuất

(con chó); ng-ời tuổi Dần (con hổ) kiêng năm Thân (con khỉ); ng-ời tuổi Dậu (con gà) kiêng năm Mão (con mèo); ng-ời tuổi Mùi (con dê) kiêng năm Sửu (con trâu), ... Đồng thời, việc làm nhà vào tháng nào phải kiêng những ngày xấu trong tháng:

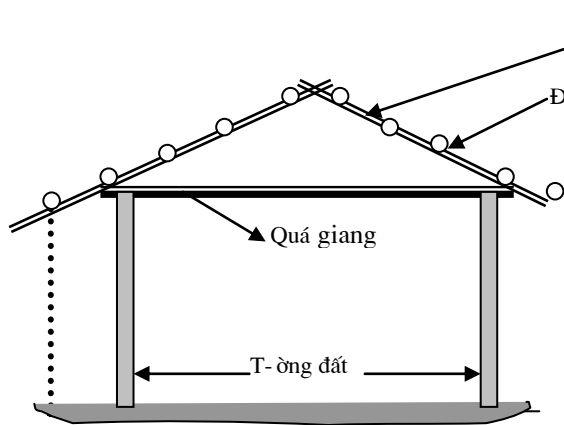
- + Tháng giêng: kiêng ngày con hổ
- + Tháng hai: kiêng ngày con mèo
- + Tháng ba: kiêng ngày con lợn
- + Tháng t- : kiêng ngày con rắn
- + Tháng năm: kiêng ngày con ngựa
- + Tháng sáu: kiêng ngày con trâu
- + Tháng bảy: kiêng ngày con dê
- + Tháng tám: kiêng ngày con lợn
- + Tháng chín: kiêng ngày con hổ
- + Tháng m- ời: kiêng ngày con khỉ
- + Tháng một: kiêng ngày con chó
- + Tháng chạp: kiêng ngày con rồng

Ngoài ra, ng-ời Thu Lao khi làm nhà còn tính cả đến giờ xấu, giờ tốt và giờ Hoàng đạo trong ngày, chính vì điều này mà có gia đình phải dựng nhà vào giữa đêm để có đ-ợc giờ tốt.

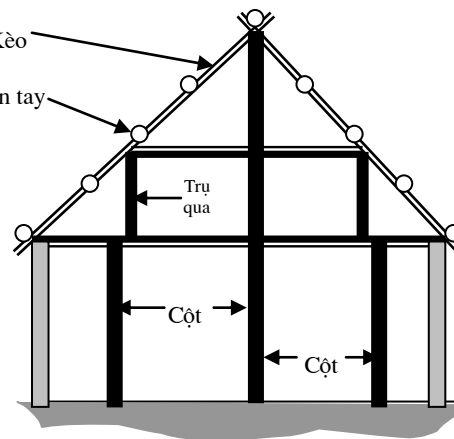
3. Kỹ thuật xây dựng nhà

Bộ dụng cụ làm nhà của ng-ời Thu Lao rất đơn giản, chỉ có chiếc rìu, con dao, cái búa. Hiện nay có sự giao l- u mở rộng, nên bộ đồ làm nhà của ng-ời Thu Lao đã đ-ợc bổ sung thêm các loại dụng cụ nh- : c- a, đục, bào, ... và cả kinh nghiệm, kỹ thuật làm nhà của ng-ời Kinh. Cũng nh- ở ng-ời Nùng, ng-ời Hán, ng-ời Hmông, ng-ời Tày, đơn vị đo chiều dài truyền thống của ng-ời Thu Lao là sải tay, cánh tay, gang tay và nhỏ nhất là đốt ngón tay. Ngày nay đơn vị đo truyền thống vẫn còn đ-ợc sử dụng trong làm nhà là sải tay của chủ nhà.

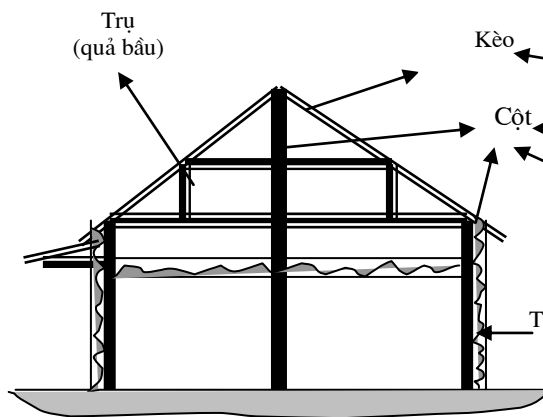
Ngôi nhà truyền thống của ng-ời Thu Lao th-ờng gồm 3 gian. Kích th-ớc của các gian không giống nhau, th-ờng gian giữa dài 3 sải r- ời, hai gian bên mỗi gian 3 sải và chiều rộng của các gian đều là 4 sải. Cột con cao 3,5 sải, cột nóc 5 sải, trụ có chiều cao bằng một cánh tay và thêm một cẳng tay (khoảng 1,2m). Bộ vì kèo của ng-ời Thu Lao gồm có: kèo, cột, quá giang và trụ (xem hình vẽ 1, 2, 3, 4, 5, 6).



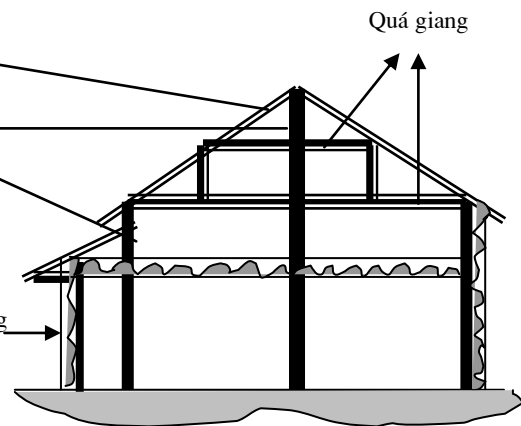
Hình 1: Vì kèo không cột



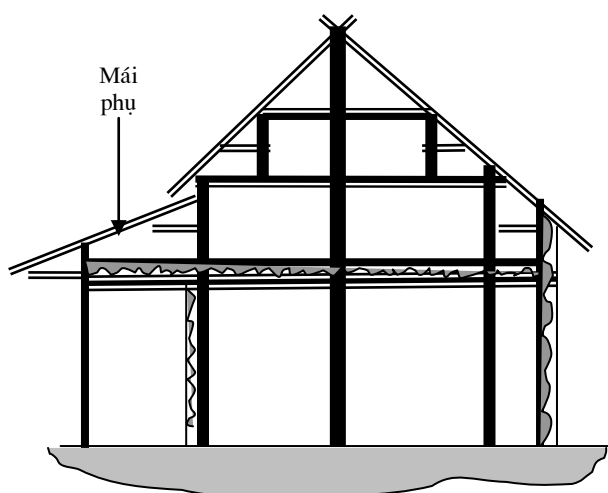
Hình 2: Một dạng vì kèo 3 cột



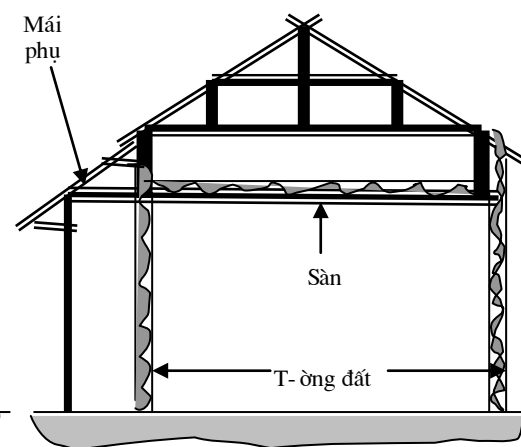
Hình 3: Một dạng khác của vì kèo 3 cột



Hình 4: Vì kèo 4 cột



Hình 5: Vì kèo 5 cột

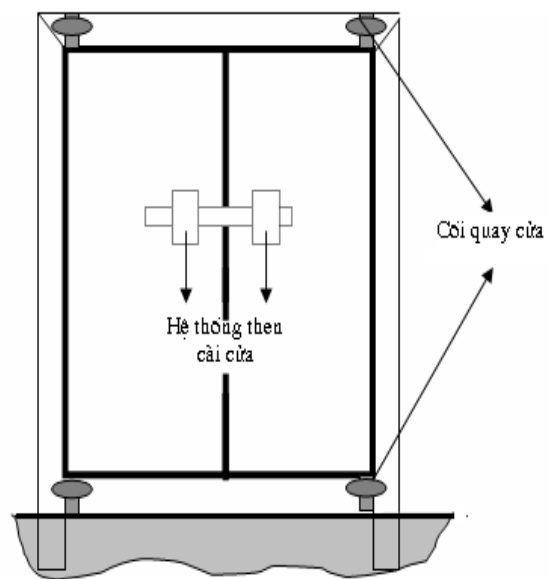


Hình 5: Vì kèo 3 cột (trấn cột nóc)

Nhà ở của ng-ời Thu Lao xung quanh trình t-ờng nên quá giang đ-ợc đặt trên t-ờng. Nhiều gia đình không có điều kiện lấy gỗ làm cột nên bộ vì kèo không có cột mà toàn bộ vì kèo đặt trên t-ờng (t-ờng chịu lực). Kiểu nhà này vừa đỡ tốn công lấy cột, vừa làm cho nhà rộng hơn, thoáng hơn (xem hình 6). Nhìn chung ở ng-ời Thu Lao cũng nh- ở một số dân tộc c- trú dọc theo biên giới phía Bắc, kết cấu vì kèo chủ yếu là vì kèo 3 cột: 2 cột con và một cột nóc, có 2 trụ quả bầu và xà dọc, xà ngang để liên kết các vì kèo, cột. Kỹ thuật liên kết các bộ phận kèo, cột, xà là sử dụng mộng luồn. Một số nhà mới làm những năm gần đây đã sử dụng mộng sắt mang cá nhằm tăng độ vững chắc và cố định các vì kèo lại với nhau tốt hơn. Những ngôi nhà mái lợp ngói âm d-ơng hoặc tấm lợp xi măng thì các đòn tay, rui, mè làm bằng gỗ. Nhà của các gia đình nghèo thì rui, mè, đòn tay làm bằng tre, nứa; mái lợp bằng cỏ tranh. T-ờng nhà nh- đã nói chủ yếu làm bằng đất. Ng-ời ta lấy loại đất dẻo, trộn thêm ít sỏi, cho n-ớc vào nhào cho đều nh-ng không để nhão, chỉ cần đạt độ ẩm vừa phải, khi đổ đất vào khuôn t-ờng thì dùng vồ nện cho chặt lại. Làm đ-ợc nh- vậy, khi tháo khuôn ra, mặt ngoài của t-ờng mịn, bóng nh- đ-ợc trát một lớp vữa và khi t-ờng khô sẽ không bị nứt.

Th-ờng thì ng-ời Thu Lao sau khi trình t-ờng phải đợi cho khô và cứng mới dựng cột, kèo. Khi dựng nhà mới, ng-ời ta dựng 2 vì kèo của gian chính tr-ớc, trong đó vì kèo bên phía gian ngủ của chủ nhà đ-ợc dựng tr-ớc tiên. Khi dựng xong 2 vì kèo gian giữa, ông ngoại, hoặc bố vợ đem treo tấm vải đỏ ở xà nóc gian giữa. Xong nghi lễ treo các tấm vải đỏ ng-ời ta lại tiếp tục dựng các vì kèo còn lại. Dựng xong các vì kèo mới lắp xà dọc, xà ngang, lợp mái, làm sàn và sau cùng là làm bếp. Hoàn thành việc làm bếp xem nh- công việc dựng nhà mới ở ng-ời Thu Lao đã xong. Những công việc còn lại do chủ nhà sẽ tiếp tục hoàn thiện.

Nhà ng-ời Thu Lao có một cửa ra vào ở chính gian giữa tr-ớc nhà. C-ả cao khoảng 1,5 sải tay chủ nhà (2,1-2,2m), có 2 cánh mở vào trong, mỗi cánh có kính th-ớc 1 cánh tay (50 - 60cm). Hai cánh cửa này đ-ợc làm từ 2 tấm ván liền dày 6cm đến 7cm bằng loại gỗ tốt. Mặt trong 2 cánh cửa có then cài. Cánh cửa gắn vào khung gỗ và khung gỗ chôn xuống đất và gắn vào t-ờng. Cửa mở ra, đóng vào bằng trục quay (cối cửa) (xem hình vẽ).



Hình 7: Cấu tạo cửa chính của ngôi nhà

Tr-ớc cửa chính của ngôi nhà ng-ời Thu Lao th-ờng treo bùa mong tránh tà ma và mong có nhiều l-ơng thực, thực phẩm đ-a vào nhà.

Khi hoàn thành công việc dựng nhà, chủ nhà chọn ngày tốt để làm lễ lên nhà mới.

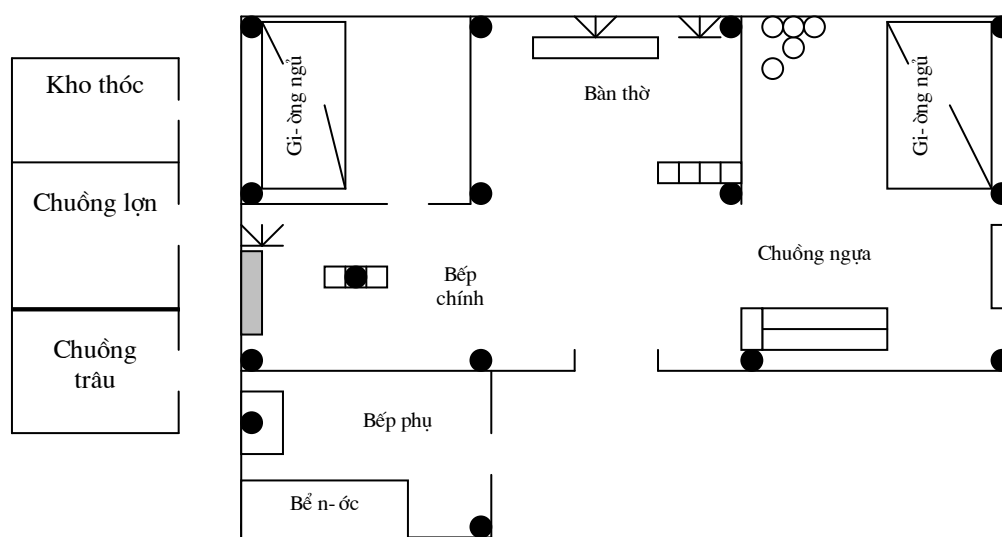
4. Bố trí mặt bằng sinh hoạt

Bố trí mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà của các gia đình ng-ời Thu Lao t-ơng đối thống nhất. Nhà có một cửa ra vào ở gian giữa tr-ớc nhà. Bên trong ngôi nhà, gian giữa, nửa tr-ớc để bàn ghế, hoặc chiếu nan tiếp khách; nửa sau gần giáp t-ờng đặt bàn thờ tổ tiên phía trên, d-ới gầm đặt bàn thờ thổ công. Nếu gia đình nào làm nghề thuốc thì bên phải bàn thờ tổ tiên có đặt

thêm một bàn thờ nhỏ thờ tổ s- . Gian bên phải là gi-ờng của bố mẹ (phía ngoài gian này để dụng cụ lao động hoặc có nhà lại để chuồng ngựa nhằm tránh mất trộm). Gian bên trái phía trong ngăn kín thành buồng cho vợ chồng con trai; phía ngoài vách là chạn bát, tiếp đó là nơi đặt bếp nấu ăn; ngoài hiên gian này đ-ợc th-ng kín

làm nơi để n-ớc ăn, bếp lò nấu cám lợn. Trên sàn chia ra nơi để đồ dùng, công cụ sản xuất; nơi ngủ của con cái (con gái ngủ sàn bên trái, con trai ngủ sàn bên phải) hoặc của khách.

Chuồng nuôi lợn, trâu bò và kho thóc đ-ợc làm bên cạnh ngôi nhà chính (xem sơ đồ hình 8).



Hình 8: Sơ đồ mặt bằng sinh hoạt của gia đình ông Thần Sử Lìn

5. Cấu trúc khuôn viên

Ngoài ngôi nhà chính, các gia đình ng-ời Thu Lao th-ờng có một mảnh đất nhỏ bằng phẳng phía tr-ớc có thể gọi là sân, dùng để ngồi chơi, bắc sào phơi quần áo, đặt cót nan phơi thóc, nơi cho lợn, gà, vịt ăn. Ng-ời Thu Lao làm kho thóc, nơi nuôi lợn, nuôi trâu tách riêng ngôi nhà chính. Chuồng nuôi trâu, lợn, gà th-ờng dựa vào thế dốc của đất để dễ thu dọn chất thải của gia súc, gia cầm. Những mảnh v-ờn cạnh nhà, th-ờng đ-ợc ng-ời Thu Lao trồng mận, lê, cam, quýt và một số cây gia vị. V-ờn nhà đ-ợc rào dậu cẩn thận để tránh các loại súc vật phá hoại. Hàng rào khuôn viên nhà, v-ờn th-ờng là tre, nứa hoặc gỗ. Hầu nh- không có t-ờng rào bằng đá nh- các vùng khác.

6. Các nghi lễ, tín ng-ỡng liên quan đến nhà cửa

Ngôi nhà là nơi sinh hoạt gia đình, nơi thờ cúng tổ tiên, thổ công, ... cũng là nơi thực hiện nhiều tập tục, tín ng-ỡng dân gian của dân tộc nên ng-ời Thu Lao từ khi lấy gỗ, dựng nhà, vào nhà mới đều phải xem ngày tốt, xấu. Theo các thông tín viên, việc xem ngày tốt, xấu ở ng-ời Thu Lao th-ờng là việc của thầy cúng, hoặc ng-ời biết chữ Hán.

Trong công việc làm nhà, từ việc lấy gỗ, trình t-ờng, làm cột, kèo, ... đến dựng nhà ng-ời Thu Lao không phải thuê m-ớn nhân công mà có sự đổi công, sự giúp đỡ tự nguyện của bà con anh em trong làng bản. Tập quán giúp đỡ trong dựng nhà đối với họ vừa là nghĩa vụ vừa là trách nhiệm

vì ngày hôm nay đi làm nhà giúp cho ng-ời khác thì đến l-ợt mình, con cháu mình ng-ời khác lại đến giúp. Khi đến giúp dựng nhà, ng-ời nào có dụng cụ gì thì mang theo dụng cụ ấy. Ngoài đến giúp công, còn tùy theo khả năng của từng nhà mà giúp gạo, r-ọu, lợn, gà, tiền cho chủ nhà.

□ ng-ời Thu Lao có tập tục: ông ngoại, hoặc bố vợ đến tặng cho chủ nhà một tấm vải đỏ treo ở xà nóc gian giữa trong ngày dựng hai vì kèo gian chính. Ngoài ra, anh em bên ngoại, bên nội cũng tặng chủ nhà tấm vải đỏ nh- vậy. Nghi lễ treo tấm vải đỏ chỉ làm một lần và đ-ợc tiến hành nh- sau: Sau khi dựng xong 2 vì kèo gian giữa, chủ nhà lấy một con gà trống vừa tập gáy cho uống 1 đến 2 chén r-ọu, rồi giao cho một thanh niên leo lên quá giang đặt con gà lên chỗ thanh đòn nóc, nơi sẽ treo tấm vải đỏ của ông ngoại. Khi con gà đã say r-ọu đứng yên thì ngay lúc đó 2 thanh niên kéo dây đ- a tấm vải đỏ lên xà nóc vào đúng vị trí con gà đang đậu khiến cho con gà bật khỏi thanh đòn nóc và bay đi. Theo đồng bào, con gà này bay đi đâu cũng đ-ợc và ng-ời trong nhà không đ-ợc bắt làm thịt. Th-ờng con gà này bay vào rừng sinh sống. Treo xong tấm vải đỏ, chủ nhà lấy bánh khảo (loại nhỏ) tung lên cho mọi ng-ời (nhất là trẻ con) tranh nhau nhặt để tạo nên không khí vui vẻ.

Khi hoàn thành công việc dựng nhà, chủ nhà chọn ngày tốt mời bà con anh em, họ hàng, làng xóm đến ăn mừng lễ lên nhà mới. Trong ngày lên nhà mới, chủ nhà mổ lợn, mổ gà làm lễ cúng và mời mọi ng-ời ăn cơm. Lễ cúng vào nhà mới do thầy cúng làm. Khi vào nhà mới ng-ời đầu tiên b-ớc vào nhà là ông ngoại. □ng ngoại vào nhà mới tr-ớc tiên đặt bàn thờ tổ tiên, bàn thờ thổ công, sau đó đặt 3 hòn đá để làm bếp và đốt lửa cho mọi ng-ời vào nấu n-óng. Lễ cúng lên nhà mới có một con gà đã luộc chín, 1 đĩa xôi, 1 bát cơm, 1 bát muối, 1 bát gạo. Thầy cúng cúng

xong, ng-ời ta ném gạo, muối ra xung quanh để cầu mong chủ nhà sau này làm ăn phát đạt, sức khoẻ dồi dào.

Tr-ớc cửa ngôi nhà nào của ng-ời Thu Lao cũng có treo bùa. Bùa cửa gồm 1 mảnh vải đỏ hình chữ nhật có chiều dài 60 cm, chiều rộng 40 cm in hình bát quái, treo cùng 1 cái chén đựng thóc, ngô, đậu...và 1 cái kim bọc trong miếng vải đỏ. Thầy cúng làm lễ treo bùa tr-ớc cửa, cấm ng-ời ngoài vào nhà trong 3 ngày. Treo bùa tr-ớc cửa, ng-ời Thu Lao mong muốn gia đình tránh đ-ợc tà ma xâm hại và mong đ-ợc nhiều tiền của.

Ng-ời Thu Lao đặt bàn thờ tổ tiên (*s-óng khang*) ở gian chính, gần sát vách trong. D-ới bàn thờ tổ tiên là bàn thờ thổ công (*thu tử*). Bàn thờ bà mụ (*giòng mi pẻng*) đặt ở vách gần bếp lửa, bàn thờ ma cửa (*mân sán*) đặt trên cửa chính ra vào. Bàn thờ là nơi linh thiêng nhất, đặt 1 hay 3 bát h-ong, đ-ợc trang trí câu đối bằng chữ Hán. Phụ nữ trong gia đình không đ-ợc lại gần đó vào những ngày mà họ không đ-ợc “sạch sẽ”. Ng-ời Thu Lao (nhất là họ Tả) không muốn cho ng-ời lạ đến gần bàn thờ. Khi con dâu về nhà chồng, việc đầu tiên là phải quỳ tr-ớc bàn thờ và lạy 3 lạy. Khi đó bố mẹ chồng phải ra khỏi nhà. Khi trong nhà có ng-ời chết, thi hài đ-ợc đặt lên tấm ván tr-ớc bàn thờ và sau khi liệm xong, quan tài cũng đ-ợc đặt tr-ớc bàn thờ (đầu quay vào bàn thờ, chân quay ra cửa). Họ để ng-ời chết trong nhà 1 tuần mới đem chôn.

7. Đặc tr-ợng tộc ng-ời qua ngôi nhà

Qua trình bày trên đây, có thể rút ra một số đặc tr-ợng của ngôi nhà của ng-ời Thu Lao nh- sau: Đây là loại nhà 2 mái, không có chái, vì kèo 3 cột hoặc 5 cột, xung quanh trình t-ờng. Kiểu nhà này vừa là nhà đất vừa có thể là nhà sàn. Một số gia đình Thu Lao còn làm nhà theo kiểu 3 mái

(thêm mái phụ phía tr-ớc) mang nhiều nét t-ơng đồng với nhà ng-ời Choang (Trung Quốc) ở sát biên giới Việt Nam.

Tất cả các ngôi nhà của ng-ời Thu Lao đều có gác và xung quanh không có cửa sổ. Trong nhà có một cầu thang rất lớn lên sàn và trên sàn đ-ợc chia ra nơi để thóc, ngô, khoai, sắn; nơi dành cho nam giới, nữ giới và cho khách. Nhà có 2 bếp: bếp nấu ăn trong nhà, còn bếp nấu cám lợn ở gian ngoài hiên.

Có lẽ nhà của ng-ời Thu Lao là kiểu nhà đang trong quá trình chuyển tiếp từ ngôi nhà sàn phổ biến của các dân tộc Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam sang ngôi nhà đất.

8. Một vài nhận xét

Qua tìm hiểu về nhà ở của ng-ời Thu Lao ở huyện M-ờng Kh-ơng, tỉnh Lào Cai, chúng tôi nhận thấy:

1. Ngôi nhà của ng-ời Thu Lao không khác mấy so với nhà của ng-ời Pa Dí, Nùng, Tu Dí, Tày, ... Đó là loại nhà phổ biến ở vùng Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam: nhà đất 3 gian, hai mái (hoặc 3 mái), không có chái đầu hồi, t-ờng trình đất rất dày. Có thể nói nhà của ng-ời Thu Lao vừa rất gần gũi với nhà của các dân tộc nói ngôn ngữ Tày - Thái, vừa có nhiều điểm giống ngôi nhà ng-ời Nùng (nhóm Nùng Dín).

2. Hiện nay, nhà ở của ng-ời Thu Lao đã biến đổi nhiều và họ có xu thế làm nhà theo kiểu nhà của ng-ời Việt (Kinh); chỉ có các ngôi nhà xây dựng cách đây vài chục năm là còn những nét mang đặc tr-ng dân tộc.

3. Xét trên khía cạnh nhà ở, xếp ng-ời Thu Lao là một nhóm địa ph-ơng của ng-ời Nùng là hợp lý hơn cả.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Dân tộc Tuyên Quang (1972), *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*, Ban Dân tộc Tuyên Quang xuất bản.
2. Bế Viết Đảng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Ng-ời Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Bế Huỳnh, *Cao bằng tạp chí* (tài liệu dịch của Viện Dân tộc học), Ký hiệu: B15, B16, B17.
4. Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ l-ợc giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
6. Tổ điều tra lịch sử xã hội các dân tộc tỉnh Vân Nam (1963), *Di tộc giản giới*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, (bản dịch của Viện DTH), Ký hiệu D 135.
7. Tổng cục Thống kê (8-2001), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. V-u Trung (1979), *Trung Quốc tây nam đích cổ đại dân tộc*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, (bản dịch của Viện DTH).
9. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít ng-ời ở Việt Nam* (Các tỉnh phía Bắc), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam*, Hà Nội.
11. Viện Dân tộc học (1975), *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.